

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/2019/HSST**
Ngày: **30/8/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số 23/2019/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 18/2019/HSST-QĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị M - sinh năm 1979.

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 03/12. Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1945 và bà Trần Thị Kim L (chết). Chồng: Trần Văn D, sinh năm 1980. Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Văn Đ** - sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh **Trần Văn Tr** - sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Chị **Võ Thị B** - sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà **Dư Thị T** - sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

5. Bà **Nguyễn Thị N** - sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 18/7/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến hành kiểm tra bắt quả tang Huỳnh Thị M đang thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bán số đề cho Nguyễn Văn Đ tại nhà của **Huỳnh Thị M** ở ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang và tạm giữ của Huỳnh Thị M gồm: 01 điện thoại di động Oppo F9 màu xanh ngọc và 01 điện thoại di động ITEL màu xám đã qua sử dụng, 01 cây bút bi mực xanh, 01 quyển sổ bên trong có 03 trang ghi nhiều con số đề, tiền Việt Nam 20.384.000đ (Hai mươi triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

- Qua kết quả điều tra và Huỳnh Thị M khai nhận là người trực tiếp thực hiện hành vi bán số đề và trả tiền trúng đề cho người mua đề, không có nộ phôi cho ai, bán số đề cho những người quen, bán trực tiếp hoặc bán qua điện thoại, bán mỗi con số thấp nhất là 1.000đ, cao nhất là 500.000đ; hình thức bán, cách thức ăn thua thể hiện:

+ Bán số đầu A, là 02 con số xổ của giải tám của đài Miền Nam và 02 con số cuối của 04 giải bảy đài Miền Bắc; số A 03 con, là 03 con số của giải bảy đài Miền Nam; số đuôi B, là 02 số cuối của giải đặc biệt; số bao lô, là 02 hoặc 03 con số cuối của tất cả các giải số kiến thiết tùy theo người mua bao lô loại 02 con hay 03 con; tỷ lệ được thua 1/80 lần đối với số 02 con, tức là người chơi mua 1.000đ (Một nghìn đồng) khi trúng thắng được 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng); còn số A 03 con và bao lô 03 con tỷ lệ được thua 1/550 lần (mua 1.000đ trúng 550.000đ); nếu bán số đầu A, đuôi B đài Miền Nam thì mua bao nhiêu tính tiền bấy nhiêu; nếu bán số đầu A đài Miền Bắc thì nhân 4, tức người mua con số bất kỳ nào đó là 1.000đ thì tính tiền là 4.000đ, bán số đuôi B đài Miền Bắc người mua bao nhiêu thì tính tiền bấy nhiêu; nếu bán bao lô đài Miền Nam thì bán với tỷ lệ 15 đối với bao lô 02 con, tức người mua số bao lô 02 con là 1.000đ thì tính tiền là $1.000đ \times 15 = 15.000đ$, còn số bao lô 03 con thì bán với tỷ lệ 14, tức người mua số bao lô 03 con là 1.000đ thì tính tiền là $1.000đ \times 14 = 14.000đ$. Huỳnh Thị M đã thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bán số đề với các ngày như sau:

+ Ngày 16/7/2019, bán số đề đài Bạc Liêu và Đài Hà Nội gồm: số đầu A, số đuôi B, số A 03 con, số bao lô cho người chơi được số tiền 2.964.000đ. Trong ngày có người chơi đề trúng bao lô con số 50 với số tiền 5.000đ, trúng con số 69 với số tiền 5.000đ, trúng con số 66 với số tiền 10.000đ, tổng cộng số

tiền người chơi trúng đề trong ngày là 1.600.000đ. Tổng số tiền Huỳnh Thị M đánh bạc trong ngày 16/7/2019 là 2.964.000đ + (20.000đ x 80 lần) = 4.564.000đ (*Bốn triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*).

+ Ngày 17/7/2019, bán số đề đài Cần Thơ, Sóc Trăng gồm: số đầu A, số đuôi B, số A 03 con và số bao lô cho người chơi được số tiền 4.460.000đ. Trong ngày có người chơi đề trúng bao lô con số 77 là 30.000đ (02 lô) = 60.000đ, trúng con số 49 là 50.000đ, trúng con số 74 là 5.000đ, tổng cộng số tiền trúng đề trong ngày là 9.200.000đ. Tổng số tiền Huỳnh Thị M đánh bạc trong ngày 17/7/2019 là 4.460.000đ + (115.000đ x 80 lần) = **13.660.000đ** (*Mười ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

+ Ngày 18/7/2019, bán số đề đài An Giang gồm: số đầu A, số đuôi B, số A 03 con và số bao lô cho người chơi đề được với số tiền ghi trên phôi đề là 2.540.000đ, bán số đề lấy tiền mặt được 915.000đ, còn lại là bán thiếu, chưa có kết quả xổ số kiến thiết thì bị bắt quả tang.

- Huỳnh Thị M khai nhận trước khi bị bắt quả tang, đã thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bán số đề được khoảng 01 tháng, mỗi ngày bán số đề được khoảng từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ, có ngày có người trúng đề phải trả tiền trúng đề nên cũng bị lỗ, cụ thể các ngày 16, 17 và ngày 18/7/2019 bán số đề còn lưu lại phôi đề thể hiện 03 ngày này bán được 8.339.000đ, trong đó ngày 17/7/2019 có người trúng số đề được 9.200.000đ nên bị lỗ 861.000đ. Do bán số đề trước đó không có lưu lại phôi đề nên không nhớ và không xác định được người mua số đề và trúng đề được bao nhiêu tiền, tính từ ngày bán số đề đến ngày bị bắt quả tang Huỳnh Thị M thu lợi bất chính được khoảng 10.000.000đ, số tiền ngày đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đối với số tiền bị tạm giữ khi bị bắt quả tang là 20.384.000đ, trong đó: số tiền 19.000.000đ, người em của bị cáo mượn mới trả cho bị cáo; bán số đề lấy tiền mặt ngày 18/7/2019 là 915.000đ; tiền đem theo để trả lại tiền thừa khi bán số đề là 469.000đ.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/2019/QĐ-VKSTH ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Huỳnh Thị M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như đã viện dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án

treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là công cụ dùng vào việc phạm tội 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh ngọc, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bút bi mực màu xanh, là vật chứng dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 1.384.000đ là tiền bán số đề ngày 18/7/2019 là 915.000đ; và 469.000đ đem theo để trả lại tiền thừa khi bán số đề; và số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc của bị cáo Huỳnh Thị M là 10.000.000đ.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, quyết định đề nghị truy tố theo thủ tục rút gọn và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 18/7/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T bắt quả tang tại nhà bị cáo Huỳnh Thị M đang có hành vi bán số đề cho người chơi, các dạng số đề gồm số đầu, số đuôi, bao lô theo kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam và đài Miền Bắc; bị cáo bán cho người chơi với số tiền ghi trên phôi là 2.540.000đ (Hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng), lấy tiền mặt được 915.000đ, còn lại là bán thiếu, chưa có kết quả xổ số thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, trước đó bị cáo Huỳnh Thị M còn thực hiện hành vi đánh bạc bằng

hình thức bán số đề để thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

- Ngày 16/7/2019, đánh bạc với số tiền là 4.564.000đ.
- Ngày 17/7/2019, đánh bạc với số tiền là **13.660.000đ**.

Ngày 17/7/2019 bị cáo đánh bạc bằng hình thức bán số đề với số tiền từ 5.000.000đ trở lên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm tội đánh bạc để xử lý hình sự với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các ngày 16/7/2019 và ngày 18/7/2019 số tiền của mỗi lần đánh bạc đều dưới 5.000.000đ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và cũng không có căn cứ để xác định bị cáo phạm tội nhiều lần.

Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ ngày bán số đề đến khi bị bắt quả tang là 10.000.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thị M thừa nhận đánh bạc bằng hình thức bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài miền Nam và miền Bắc bán trực tiếp cho người mua hoặc thông qua điện thoại ghi âm cuộc gọi rồi sau đó ghi vào sổ lưu lại, bị cáo tự trả tiền cho người trúng.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Huỳnh Thị M về tội “Đánh bạc” về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự cộng đồng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, là tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, kiệt quệ kinh tế và dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo là cố ý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm là cần thiết, để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Huỳnh Thị M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000đ, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do

đó, xử phạt bị cáo hình phạt chính là phạt tiền là đủ nghiêm, đủ tính răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh ngọc, đã qua sử dụng; do đây là công cụ phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bút bi mực màu xanh, do vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 1.384.000đ là tiền ngày 18/7/2019 bị cáo bán số đề được 915.000đ; và 469.000đ đem theo để trả lại tiền thừa khi bán số đề.

- 01 (một) quyển sổ trong đó có 03 trang ghi nhiều con số (phơi đề), 01 cái đĩa CD được trích xuất những đoạn ghi âm của những người mua số đề các ngày 16, 17 và 18/7/2019 trên điện thoại di động của Huỳnh Thị M , là vật chứng được lưu giữ theo hồ sơ vụ án;

[6] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Huỳnh Thị M phải nộp lại số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) do bị cáo thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên bị cáo đã nộp xong theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT: 0000960 tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp, Kiên Giang của Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Kiên Giang.

[7] Cơ quan cảnh sát điều tra xác định những người mua số đề của Huỳnh Thị M gồm: Nguyễn Văn Đ mua số đề, đánh bạc ngày 18/7/2019 với số tiền 150.000đ; Trần Văn Tr mua số đề, đánh bạc ngày 18/7/2019 với số tiền 850.000đ; Võ Thị B mua số đề, đánh bạc: ngày 16/7/2019 với số tiền 975.000đ, ngày 17/7/2019 số tiền 1.460.000đ, ngày 18/7/2019 số tiền 775.000đ; Dư Thị T mua số đề, đánh bạc ngày 16/7/2019 với số tiền 500.000đ, ngày 18/7/2019 mua số đề, đánh bạc số tiền 35.000đ; Nguyễn Thị N mua số đề, đánh bạc: ngày 16/7/2019 số tiền 30.000đ, ngày 17/7/2019 mua số đề, đánh bạc số tiền 30.000đ, ngày 18/7/2019 mua số đề, đánh bạc số tiền 65.000đ, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển tài liệu, vật chứng đến Công an xã Thạnh Đông, huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng); là phù hợp.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định vật chứng không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị M : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ttel màu xám, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 19.000.000đ; là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị M phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh ngọc, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bút bi mực màu xanh.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 21/QĐ-VKSTH ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.384.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Huỳnh Thị M phải nộp lại số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) do bị cáo thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên bị cáo đã nộp xong theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT: 0000960 tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp, Kiên Giang của Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến